



# MASTER SON-T PIA Plus

## MST SON-T PIA Plus 150W E40 1SL/12

Đèn natri áp suất cao với vỏ bọc dạng ống trong suốt, độ sáng cao, công năng ổn định và bền bỉ

### Cảnh báo và An toàn

- Bộ điều khiển phải có tính năng bảo vệ vào cuối thời hạn sử dụng (IEC60662, IEC 62035)
- Khả năng bóng đèn vỡ gây ảnh hưởng đến sức khỏe người dùng là gần như không thể. Nếu bóng đèn bị vỡ, hãy thông gió cho phòng trong 30 phút và tháo các bộ phận ra, tốt hơn là nên đeo găng tay. Đặt các bộ phận vào một túi nhựa kín và mang đến các cơ sở xử lý chất thải địa phương để tái chế. Không sử dụng máy hút bụi.

### Dữ liệu sản phẩm

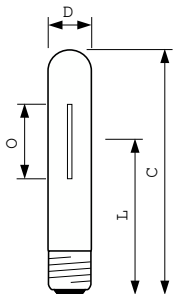
| Thông tin chung                       |                            |
|---------------------------------------|----------------------------|
| Đế dui đèn                            | E40                        |
| Vị trí vận hành                       | UNIVERSAL [Mọi góc độ (U)] |
| Tham chiếu đo thông lượng             | Sphere                     |
| Tuổi thọ đến khi hỏng 50% (Danh định) | 32.000 h                   |
| Thông tin kỹ thuật về đèn             |                            |
| Mã màu                                | 220 [CCT of 2000K]         |
| Quang thông                           | 17.800 lm                  |
| Tọa độ màu X (Danh định)              | 0,535                      |
| Tọa độ màu Y (Danh định)              | 0,42                       |
| Nhiệt độ màu tương ứng (Nom)          | 2000 K                     |
| Quang hiệu (định mức) (Danh định)     | 115 lm/W                   |
| Chỉ số hoàn màu (CRI)                 | -                          |
| Vận hành và điện                      |                            |
| Mức tiêu thụ điện                     | 155,0 W                    |

| Điện áp (Danh định)                  | 100 V      |
|--------------------------------------|------------|
| Điện áp (Danh định)                  | 100 V      |
| Điều khiển và điều chỉnh độ sáng     |            |
| Có thể điều chỉnh độ sáng            | Có         |
| Cơ khí và vỏ đèn                     |            |
| Lớp hoàn thiện bóng đèn              | Trong suốt |
| Hình dạng bóng đèn                   | T46        |
| Phê duyệt và ứng dụng                |            |
| Mức tiết kiệm năng lượng             | F          |
| Hàm lượng thủy ngân (Hg) (Tối đa)    | 15,1 mg    |
| Hàm lượng thủy ngân (Hg) (Danh định) | 13,9 mg    |
| Mức tiêu thụ năng lượng kWh/1000 h   | 155 kWh    |
| Số đăng ký EPREL                     | 473290     |

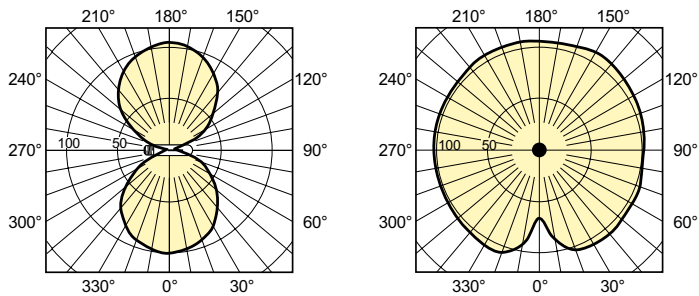
# MASTER SON-T PIA Plus

| Dữ liệu sản phẩm    |                                    |
|---------------------|------------------------------------|
| Tên sản phẩm khác   | MST SON-T PIA Plus 150W E40 1SL/12 |
| Tên sản phẩm đầy đủ | MST SON-T PIA Plus 150W E40 1SL/12 |
| Mã sản phẩm đầy đủ  | 871829118073900                    |
| Mã đơn hàng         | 928483400095                       |
| Số vật liệu (12NC)  | 928483400095                       |

## Bản vẽ kích thước

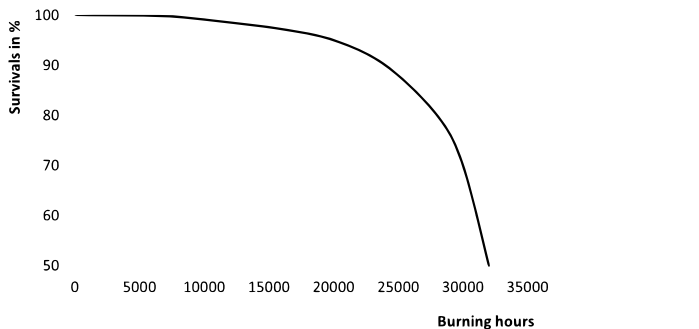


## Dữ liệu phân bố ánh sáng



Light Distribution Diagram - MST SON-T PIA Plus 150W E40 1SL/12

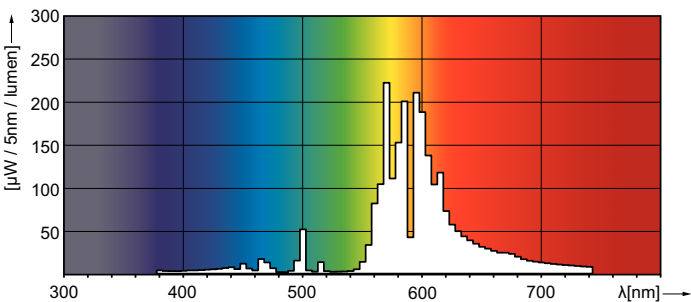
## Tuổi thọ



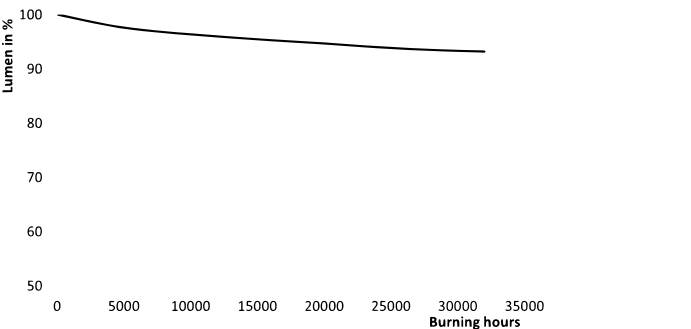
Life Expectancy Diagram

|                                    |               |
|------------------------------------|---------------|
| Phần tử - Số lượng trên một bộ     | 1             |
| EAN/UPC - Sản phẩm/Hộp             | 8718291180739 |
| Phần tử - Số bộ trên một hộp ngoài | 12            |
| EAN/UPC - Vỏ                       | 8718291180746 |

| Product                            | D (max) | O     | L      | C (max) |
|------------------------------------|---------|-------|--------|---------|
| MST SON-T PIA Plus 150W E40 1SL/12 | 47 mm   | 61 mm | 132 mm | 209 mm  |



Spectral Power Distribution Colour - MST SON-T PIA Plus 150W E40 1SL/12



Lumen Maintenance Diagram - MST SON-T PIA Plus 150W E40 1SL/12

## MASTER SON-T PIA Plus

